UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4149 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày* 01 *tháng*10 *năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 442/GP-UBND ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 979/TTr-STNMT ngày 30/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 442/GP-UBND ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh, với các nội dung chính như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa;

Địa chỉ: 180 Tống Duy Tân, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: Trạm bơm khai thác nước mặt sông Mã đoạn chảy qua phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Chỉ phục vụ hoạt động làm mát bể chứa xăng dầu của Kho xăng dầu Quảng Hưng thuộc công ty; không thực hiện việc kinh doanh bán nước ra ngoài phạm vi công ty.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

G = 3.000 đồng/m^3 (đối với nước mặt dùng cho mục đích làm mát).

5. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

W = 100 (m^3/ngày, đêm) x (34.000/100)/365 ngày x 1.168 (ngày) = 108.800 (m^3);

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác nước từ ngày 01/9/2017 đến hết ngày 12/11/2020 (ngày hết hiệu lực của giấy phép khai thác, sử dụng nước số 442/GP-UBND ngày 13/11/2015) là 1.168 ngày.

6. Hệ số điều chỉnh (K): K = 1 + (0,3+ 0,2 + 0,1) = 1,6.

7. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

M = 0,2% (Mức thu khai thác nước để làm mát máy, thiết bị).

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp là:

T = W x G x K x M = 108.800 m^3 x 3.000 đồng/m^3 x 1,6 x 0,2% = 1.044.480 đồng;

(Bằng chữ: Một triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

9. Phương án nộp tiền: Nộp 1 lần.

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo Thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa.

11. Trường hợp có vướng mắc, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường *(trước ngày 15/12)*; đồng thời chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính và các ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Ban hành thông báo đến Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách Nhà nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này;

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo *(nếu có)* và gửi Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành;

- Định kỳ hàng năm *(trước ngày 15/12)* tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách Nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa để theo dõi;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật;

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

4. UBND thành phố Thanh Hóa; UBND phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa; Chủ tịch UBND phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa; Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NN, KTTC.
(QDKP 20 010)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi